

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

Số: 02/2025/QĐST - KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Viễn, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 303; 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST- KDTM, ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà V, số I D, D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Huy H, Phạm Tất T và bà Lê Thị Minh L (*Văn bản ủy quyền số 1169/2024/UQ- MARS.VPB, ngày 31/7/2024*).

- **Bị đơn:** bà Phạm Thị H1, sinh năm 1982, ông Lê Trung K, sinh năm 1982; đều trú tại: phố T, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là phố T, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 11/11/2024, anh Lê Trung K và chị Phạm Thị H1 còn nợ Công ty cổ phần M tổng số tiền là **1.343.841.556 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng)**. Trong đó nợ gốc là 934.785.589 đồng; nợ lãi là 371.502.983 đồng; nợ lãi chậm trả là 37.552.984 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

Ngày 12/3/2025, anh Lê Trung K và chị Phạm Thị H1 có trách nhiệm trả toàn bộ cho Công ty cổ phần M số tiền là **1.343.841.556 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng)**. Trong đó nợ gốc là 934.785.589 đồng; nợ lãi là 371.502.983 đồng; nợ lãi chậm trả là 37.552.984 đồng, đồng thời anh Lê Trung K, chị Phạm Thị H1 phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 12/11/2024 theo hợp đồng cho vay số LN2102193394134, ngày 24/02/2021; Hợp đồng vay số LD2215101005, ngày 31/5/2022; Hợp đồng vay số LD2215701577, ngày 06/6/2022; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/02/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Công ty cổ phần M.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Lê Trung K và chị Phạm Thị H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3394134, ngày 24/02/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ cho Công ty cổ phần M thì anh Lê Trung K, chị Phạm Thị H1 phải dùng các tài sản khác thuộc sở hữu của mình để tiếp tục trả nợ cho Công ty cổ phần M cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay số LN2102193394134, ngày 24/02/2021; Hợp đồng vay số LD2215101005, ngày 31/5/2022; Hợp đồng vay số LD2215701577, ngày 06/6/2022; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/02/2021.

2.4. Về án phí: anh Lê Trung K, chị Phạm Thị H1 phải nộp số tiền 26.157.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.542.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) theo biên

lai thu số 0000751, ngày 01 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Tường